

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/DS-ST
Ngày: 07 - 7 - 2020
(V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG – TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Bá Bẩy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Long

2. Ông Y Míp Niê

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc – Thư ký TAND huyện Krông Năng.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Kông Năng tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 64/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/QĐST-DS ngày 02/7/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, có mặt

Địa chỉ: Tổ 1, TDP 8, TT. Krông N, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Chị Tạ Thị Cẩm D, có mặt

Anh Nguyễn Đức L, vắng mặt không có lý do

Hộ khẩu thường trú: Thôn Ea C, xã Ea T, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện nay trú tại: 03 Lê D, Tổ dân phố 3, TT. Krông N, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/4/2020, lời khai tại Tòa án và lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn:

Vào ngày 19/8/2019 vợ chồng chị Tạ Thị Cẩm D, anh Nguyễn Đức L có vay của chị Nguyễn Thị S số tiền 170.000.000 đồng, mức lãi suất hai bên thỏa thuận 2000đồng/triệu/ngày, thời hạn vay 03 ngày từ ngày 18/9/2019 đến ngày 21/9/2019. Khi vay tiền chị D có giao cho chị S 01 giấy CNQSD đất số AK 619948 cấp ngày 05/12/2007 mang tên Tạ Thị Cẩm D để làm tin chứ không có làm thủ tục cầm cố hay thế chấp gì.

Nay thời hạn trả nợ đã quá lâu, chị S cũng đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng chị D trả nợ nhưng vợ chồng chị D vẫn không trả. Vì vậy, chị S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng chị D, anh L phải trả cho chị S số tiền gốc 170.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật.

Bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Tạ Thị Cẩm D trình bày:

Công nhận vào ngày 19/8/2019 chị Tạ Thị Cẩm D và anh Nguyễn Đức L (chồng chị D) có vay của chị Nguyễn Thị S số tiền 170.000.000 đồng, mức lãi suất hai bên thỏa thuận 2000đồng/triệu/ngày, thời hạn vay 03 ngày, mục đích vay để về đảo hạn nợ ngân hàng. Khi vay tiền của chị S chị D có giao cho chị S 01 giấy CNQSD đất số AK 619948 cấp ngày 05/12/2007 mang tên Tạ Thị Cẩm D để làm tin, hai bên không làm thủ tục cầm cố hay thế chấp gì. Từ ngày vay cho đến nay vợ chồng chị D chưa trả cho chị S được số tiền nào. Nay chị Nguyễn Thị S khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị D phải trả cho chị S số tiền gốc 170.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật thì chị D đồng ý. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế gia đình hiện nay còn gặp nhiều khó khăn nên chị D xin chị S gia hạn thêm một thời gian nữa để có thời gian chuẩn bị tiền trả nợ.

Anh Nguyễn Đức L tại phiên tòa vắng mặt, quá trình giải quyết vụ án anh L có lời khai trình bày: Công nhận vào ngày 19/8/2019 anh L và chị D (vợ anh L) có vay của chị Nguyễn Thị S số tiền 170.000.000 đồng, thời hạn vay 03 ngày, mục đích vay để về đảo hạn nợ ngân hàng. Từ ngày vay cho đến nay do điều kiện khó khăn nên vợ chồng anh L chưa trả nợ cho chị S được. Nay chị Nguyễn Thị S khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh L phải trả nợ cho chị S số tiền gốc 170.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật thì anh L đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn công nhận: Vào ngày 19/8/2019 chị D và anh L có vay của chị S số tiền 170.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa 2.000đồng/triệu/ngày, thời hạn vay 03 ngày, cho đến thời điểm hiện nay vợ chồng chị D, anh L vẫn chưa trả nợ cho chị S. Như vậy, chị D, anh L đã vi phạm về nghĩa vụ trả nợ đối với chị S được quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn xin được gia hạn thêm thời gian nhưng không được nguyên đơn đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị S và buộc vợ chồng chị D, anh L phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho chị S số tiền gốc 170.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật, cụ thể:

+ Tiền lãi trên nợ gốc trong hạn (thời gian 03 ngày):

$170.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \times 03 \text{ ngày} = 283.000 \text{ đồng}.$

+ Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn (thời gian 10 tháng + 16 ngày):

$170.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \times 150\% \times (10 \text{ tháng} + 16 \text{ ngày}) = 44.766.000 \text{ đồng}.$

Tổng số tiền mà chị D và anh L phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho chị S tính đến ngày xé xử sơ thẩm (07/7/2020) là:

$170.000.000 \text{ đồng} + 283.000 \text{ đồng} + 44.766.000 \text{ đồng} = 215.049.000 \text{ đồng}.$

[3]. Đối với giấy CNQSD đất số AK 619948 cấp ngày 05/12/2007 mà chị Tạ Thị Cẩm D giao cho chị Nguyễn Thị S thì chị S có nghĩa vụ trả lại cho chị D.

[4]. Về án phí và tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí là: $215.049.000 \text{ đồng} \times 5\% = 10.752.000 \text{ đồng}.$

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị S.

Buộc chị Tạ Thị Cẩm D và anh Nguyễn Đức L phải liên đới trả nợ cho chị Nguyễn Thị S tổng số tiền 215.049.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (từ ngày 08/7/2020) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Chị Nguyễn Thị S có nghĩa vụ trả lại cho chị Tạ Thị Cẩm D 01 giấy CNQSD đất số AK 619948 cấp ngày 05/12/2007 mang tên Tạ Thị Cẩm D.

3. Về án phí và tạm ứng án phí:

Chị Tạ Thị Cẩm D và anh Nguyễn Đức L phải nộp 10.752.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị S số tiền 4.717.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2019/0003005 ngày 21/4/2020.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông N;
- THA dân sự huyện Krông N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Bá Bảy